

Số: /QĐ-BNN-PCTT Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án thành phần số 11: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều
tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 thuộc dự án Tu bổ xung yếu
hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3097/QĐ-BNN-KH ngày 16/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ văn bản số 1617/SNNPTNT-QLXDCT ngày 23/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang về việc đề nghị giao chủ đầu tư thực hiện dự án thành phần số 11: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 583/TTr-BQL-TĐ ngày 17/8/2022 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 11: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025, kèm theo văn bản số 400/VKTCT-BCTT ngày 17/8/2022 của Viện Kỹ thuật công trình về việc Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 11: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 56/BC-PCTT-QLĐĐ ngày 24/8/2022 của Tổng cục Phòng, chống thiên tai).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án thành phần số 11: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án thành phần:

Dự án thành phần số 11: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

2. Thuộc dự án: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nâng cấp đê, xử lý các trọng điểm xung yếu trên tuyến đê, hoàn thiện mặt cắt thiết kế đê theo quy hoạch đê đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như từng bước tăng cường khả năng chống lũ, bão của hệ thống đê điều, dần xóa các trọng điểm đê điều xung yếu, đảm bảo yêu cầu chống lũ, bão thiết kế, kết hợp giao thông góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

6. Quy mô đầu tư xây dựng:

Tu bổ, nâng cấp đê Đông kênh Bảy Xã đoạn từ K1+800-K5+300 với chiều dài 3,5 km.

7. Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Trung tâm chính sách và Kỹ thuật phòng chống thiên tai - Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ Thăng Long 12.

8. Địa điểm xây dựng: Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại, nhóm dự án: Công trình đê điều, nhóm B.
- Cấp công trình: Đê cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 12845:2020 - Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- TCVN 9902:2016 - Công trình Thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông.

- TCVN 9165:2012 - Công trình Thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê.

- TCVN 4253:2012 - Nền các công trình thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 4116:1985 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

11. Phương án xây dựng:

- Đắp mở rộng mặt đê đảm bảo B=7m; gia cố mặt phần mở rộng đê bằng bê tông nhựa hạt trung dày 7cm nối tiếp với phần mặt đê đã gia cố, móng gồm lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, loại 2 dày 20cm, phía dưới là lớp đất đắp dày 30cm, $K \geq 0,98$. Lắp đặt các cột Km đê, biển báo; vuốt nối thuận lợi, phù hợp với hiện trạng đê tại các vị trí đầu, cuối tuyến.

- Gia cố mái đê phía sông với giải pháp như sau:

+ Đoạn từ K1+800 đến K2+980: Mái đê phía sông gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương, kích thước 40x40x16cm đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250 đổ tại chỗ, phía dưới là lớp đá dăm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật; dọc đáy dầm cơ chân mái đê gia cố hàng cọc bê tông cốt thép M300, mặt cơ chân mái đê gia cố bằng rọ đá kích thước 2x1x0,5m, phía ngoài rọ đá thả đá học tạo mái hộ chân, mặt ngoài mái đá học gia cố lớp thảm đá dày 0,3m.

+ Đoạn từ K2+980 đến K3+200: Mái đê phía sông gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn âm dương, kích thước 40x40x16cm đặt trong hệ khung dầm bê tông cốt thép M250 đổ tại chỗ, phía dưới là lớp đá dăm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật; dọc đáy dầm cơ chân mái đê gia cố hàng cọc bê tông cốt thép M300, mặt cơ chân mái đê gia cố bằng rọ đá kích thước 2x1x0,5m.

+ Đoạn từ K3+200-K5+300: Hoàn thiện mái đê nối tiếp với mái kè đá hiện trạng bằng đá xếp khan.

12. Tổng mức đầu tư dự án thành phần số 11: 37.342.000.000 đồng
(Ba mươi bảy tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Trong đó:

- Chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:	374.000.000 đồng.
- Chi phí giai đoạn thực hiện dự án:	36.968.000.000 đồng.
+ Chi phí xây dựng:	31.392.000.000 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	752.000.000 đồng.
+ Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng:	2.032.000.000 đồng.
+ Chi phí khác:	695.000.000 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	2.097.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

16. Một số lưu ý trong giai đoạn sau:

- Kiểm tra, rà soát, bổ sung, cập nhật tài liệu khảo sát địa hình, địa chất đảm bảo phù hợp với hiện trạng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn hiện hành làm cơ sở thiết kế bản vẽ thi công, xác định dự toán xây dựng công trình phù hợp.

- Tổ chức tính toán, kiểm tra ổn định công trình theo quy định hiện hành để xác định cụ thể, chính xác hóa các thông số thiết kế mặt cắt đê (cao trình, hệ số mái, chiều dày kết cấu gia cố mặt đê...) và việc bố trí tuyến, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật.

- Rà soát, xác định cụ thể số lượng, vị trí các công trình phụ trợ trên tuyến đê (cột Km, biển báo) đáp ứng yêu cầu quản lý, thuận lợi phục vụ dân sinh.

- Rà soát nguồn vật liệu, nhất là vật liệu đá hộc gia cố chân đê để lựa chọn đảm bảo về chất lượng, giá thành, chi phí vận chuyển đến chân công trình, kinh tế - kỹ thuật.

- Lập tiến độ, biện pháp tổ chức thi công chi tiết, xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật thi công, lựa chọn biện pháp và thiết bị thi công phù hợp đảm bảo an toàn, ổn định cho tuyến đê được đầu tư nâng cấp.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình; xây dựng, phê duyệt phương án đảm bảo an toàn chống lũ của đê trong quá trình thi công và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang:

- Chỉ đạo cơ quan chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ dự án.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh An Giang để quản lý, khai thác công trình theo quy định.

2. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan của giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi cho Chủ đầu tư dự án.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước theo đúng quy định hiện hành.

4. Tổng cục Phòng, chống thiên tai là cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

5. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KHĐT;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh An Giang;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang;
- Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính;
- Lưu: VT, PCTT (QLĐĐ, KHTC).(15b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

: